TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PL** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2025/QĐST-HNGĐ	*PL, ngày 27 tháng 03 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL, THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 33/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2025, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đỗ Đan Nh, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn BA, xã LV, huyện PL, thành phố Huế; địa chỉ liên hệ: Thôn PH, xã LT, huyện PL, thành phố Huế.

- Chị Nguyễn Thị Mỹ A, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn BA, xã LV, huyện PL, thành phố Huế.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 03 năm 2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Đan Nh và chị Nguyễn Thị Mỹ A tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 25/02/2011 tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) nên quan hệ hôn nhân giữa anh Đỗ Đan Nh và chị Nguyễn Thị Mỹ A là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, anh Nh và chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Đỗ Đan Nh và chị Nguyễn Thị Mỹ A là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[2] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Đan Nh và chị Nguyễn Thị Mỹ A thỏa thuận giao 03 người con chung là Đỗ Nguyễn Bội H, sinh ngày 21/5/2011; Đỗ Nguyễn Nhã Y, sinh ngày 17/12/2016 và Đỗ Nguyễn Tuệ S, sinh ngày 17/9/2021 cho chị Nguyễn Thị Mỹ A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh Đỗ Đan Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng/con chung (4.500.000 đồng/03

con chung) kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Xét sự thỏa thuận về nuôi con chung của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Đỗ Đan Nh và chị Nguyễn Thị Mỹ A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Đan Nh và chị Nguyễn Thị Mỹ A thuận tình ly hôn.

1.2. Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao 03 người con chung là Đỗ Nguyễn Bội H, sinh ngày 21/5/2011; Đỗ Nguyễn Nhã Y, sinh ngày 17/12/2016 và Đỗ Nguyễn Tuệ S, sinh ngày 17/9/2021 cho chị Nguyễn Thị Mỹ A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Đỗ Đan Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng/con chung (4.500.000 đồng/03 con chung) kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Đỗ Đan Nh và chị Nguyễn Thị Mỹ A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Đỗ Đan Nh và chị Nguyễn Thị Mỹ A mỗi người chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mỗi người đã nộp 150.000 đồng theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002007 và Biên lai số 0002008, cùng ngày 07/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL, thành phố Huế. Anh Nh và chị A đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND huyện PL;
- Chi cục THADS huyện PL;
- Tư pháp hộ tịch UBND xã LT *(ĐKKH ngày 25/02/2011);*
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú